TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN V	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH HƯNG YÊN	
Bản án số: 50/2024/HSST	
Ngày 08/5/2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Trung;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cao Xuân Hoàng;

Ông Đỗ Trọng Thực;

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Huy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà Chu Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2024 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/HSST ngày 11/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với Bị cáo:

Đồng Văn L - Sinh năm 1990; Giới tính: Nam; HKTT: bản T, xã P, thị xã N, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đồng Văn L và bà: Đinh Thị X; Anh, chị, em ruột: Có 2 người, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Sồng Thị S (Đã ly hôn); Con: có 1 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: chưa có. L bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh Nguyễn Thiện T, sinh năm 1992; HKTT: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T *(có mặt);*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:* Ông Lê Văn Q, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên *(vắng mặt);*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn L ở bản T, xã P, thị xã N, tỉnh Y (đang thuê phòng trọ tại thôn 13, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên) là đối tượng nghiện các chất ma túy (loại Heroin). Do không có tiền tiêu sài nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, L nhờ anh Lò Văn T ở Bản C, xã

M, huyện T, tỉnh Đ chở L vào khu đô thị Vinhomes Ocean park 3, thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên mục đích xem có ai sơ hở sẽ trộm cắp. Khi L đi đến cổng chính khu đô thị thì L xuống xe rồi đi bộ vào trong, còn anh T đi xe mô tô về phòng trọ. Lúc này L phát hiện thấy ven đường, anh Nguyễn Thiện T ở thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám – Đen – Bạc biển số 36B4 -147.10, quan sát thấy không có người nên L đi đến gần chiếc xe rồi dùng vam phá khóa mang theo từ trước mở ổ khoá xe. Sau đó L điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ, L dùng vam phá khóa mở khoá yên xe thì thấy trong cốp xe có giấy đăng ký xe. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/12/2023, L điều khiển xe mô tô đến cửa hàng mua bán xe máy cũ "Đức T" ở thôn 13, xã N, huyện V bán cho anh Lê Văn Q ở thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên được số tiền 4.200.000đ. L cầm tiền tiêu sài cá nhân và mua ma tuý sử dụng hết. Sau khi sự việc xảy ra, anh T đã làm đơn trình báo gửi Công an xã T. Đến ngày 04/01/2024, Công an xã T đã triệu tập L đến làm việc, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 thanh sắt, sáng màu hình chữ T một đầu có đầu chụp lục giác để gắn với thanh sắt một đầu mài dẹt, một đầu hình lục giác tạo thành một tay công (vam). Ngay sau đó, Công an xã T đã bàn giao L cùng toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại thôn 13, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Cùng ngày, anh Q cũng tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám – Đen – Bạc biển số 36B4 -147.10.

Ngày 05/01/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện V có bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐG kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu sơn xám, đen, bạc có biển số 36B4 – 147.10, đã qua sử dụng, thu giữ được vật chứng, tại thời điểm ngày 26/12/2023 có giá trị là 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra: Ngày 29/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho anh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám – Đen – Bạc biển số 36B4 -147.10. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 4.200.000 đồng anh Q bỏ ra để mua chiếc xe trên của L, anh Q yêu cầu L bồi thường trả anh Q số tiền trên. Bị cáo L nhất trí bồi thường nhưng hiện chưa có tiền để bồi thường.

Đối với vật chứng của vụ án là thanh sắt, sáng màu hình chữ T một đầu có đầu chụp lục giác để gắn với thanh sắt một đầu mài dẹt, một đầu hình lục giác tạo thành một tay công (vam phá khóa), Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng của Công an huyện V để chờ xử lý theo quy định.

Đối với anh Lò Văn T có dùng xe mô tô chở L đến khu đô thị Vinhomes Ocean park 3 nhưng anh T không biết việc L đi trộm cắp tài sản nên không xử lý đối với anh T.

Bị cáo Đồng Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra L còn khai nhận ngày 04/01/2024 L mua 01 gói ma túy (loại Heroin) của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ và sử dụng trái phép nên ngày 04/3/2024 Công an huyện V ra Quyết định xử phạt hành chính đối với L là phù hợp.

Cáo trạng số 27/CT - VKS, ngày 06/3/2024 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Đồng Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Thiện T có ý kiến: Tôi vừa được nghe bị cáo L trình bày diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo ngày 26/12/2023 tại phiên tòa là đúng, tôi đã nhận lại chiếc xe máy của tôi nhãn hiệu Honda Wave, màu xám – Đen – Bạc biển số 36B4 -147.10 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đề nghị HĐXX xử lý bị cáo về hình phạt theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Đồng Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đồng Văn L từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468*,* 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đồng Văn L bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn Q số tiền 4.200.000đ.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 46 ; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh sắt sáng màu hình chữ T một đầu có đầu chụp lục giác để gắn với thanh sắt một đầu mài dẹt, một đầu hình lục giác tạo thành một tay công *(vam phá khóa)*.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo L tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của bị hại anh Nguyễn Thiện T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê văn Q, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/12/2023 tại khu đô thị Vinhomes Ocean park 3, thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Đồng Văn L đã thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám – Đen – Bạc biển số 36B4 -147.10 có trị giá là 10.000.000đồng của anh Nguyễn Thiện T mang đi bán lấy tiền tiêu sài, sau đó thì bị phát hiện.

[3]. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám – Đen – Bạc biển số 36B4 -147.10 có trị giá là 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Thiện T mang đi bán lấy tiền tiêu sài, sau đó thì bị phát hiện. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Đồng Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dăn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, mắc nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám – Đen – Bạc biển số 36B4 -147.10 cho ông Lê Văn Q với giá 4.200.000đ, ông Q mua chiếc xe không biết do

phạm tội mà có, nay ông Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên sẽ buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Q 4.200.000đ.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 ; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 thanh sắt sáng màu hình chữ T một đầu có đầu chụp lục giác để gắn với thanh sắt một đầu mài dẹt, một đầu hình lục giác tạo thành một tay công *(vam phá khóa)* là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn L phạm tội ***" Trộm cắp tài sản".***

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn L 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn Q số tiền 4.200.000đ *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).*

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của ông Q và kể từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo L, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 468 bộ luật tố tụng dân Sự của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 ; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh sắt sáng màu hình chữ T một đầu có đầu chụp lục giác để gắn với thanh sắt một đầu mài dẹt, một đầu hình lục giác tạo thành một tay công *(vam phá khóa)*.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- T.H.A dân sự huyện V ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)